

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HSST

Ngày 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Liên

Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76 /2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Hoàng Văn N**, sinh năm 1991; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm 6, thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Y; vợ: Đào Thanh T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2018, đến ngày 03/9/2018 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bào chữa bào cho bị cáo Hoàng Văn N:** Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam giới thiệu, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đào Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 6, thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1956; anh Nguyễn Văn H, đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2018, Hoàng Văn N một mình điều khiển xe mô tô BKS: 90B1 – 778.13 đi từ nhà ở xóm 6, thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam ra thị trấn Đ, huyện D chơi thì gặp bạn tên là K (N khai K ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam còn họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của K thì N không biết). Khi gặp nhau, K rủ N góp tiền để đi mua ma túy (Heroine) về sử dụng, N đồng ý và đưa cho K số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy (Heroin), N điều khiển xe mô tô mô tô BKS: 90B1 – 778.13 chở K đi về. Đi được khoảng 02 km N cùng K đi vào khu vực nghĩa trang ở ven đường sử dụng hết 02 gói trong số 05 gói ma túy vừa mua được. Sử dụng ma túy xong, N tiếp tục điều khiển xe chở K đi về thị trấn Đ, huyện D. Đến đoạn giữa cầu vượt Đ thì K bảo N dừng xe, tại đây K đưa cho N một gói ma túy bọc bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài lớp giấy bọc nylon màu trắng và bảo: “Cho mày một quả cầm về chơi”. N hiểu ý K cho mình gói ma túy nên N cầm gói ma túy K đưa rồi cất vào khoảng giữa vỏ ốp điện thoại và điện thoại di động rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. N tiếp tục điều khiển xe chở K đi về phía trước cổng Khu công nghiệp Đ, đi đến đường Quốc lộ 38, đoạn đối diện với siêu thị Điện máy xanh thuộc phố Nguyễn Hữu T, thị trấn Đ, huyện D thì bị tổ tuần tra thuộc Đội 1 - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện bắt giữ, thu giữ gói ma túy mà Hoàng Văn N đang cất giấu trong người. K lợi dụng đông người đã bỏ chạy.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái Hoàng Văn N đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, bên trong có lắp hai sim số. Kiểm tra tại khoảng giữa vỏ ốp điện thoại và điện thoại có 01 gói nhỏ, kích thước (1,5 x 0,5) cm, bên ngoài gói bọc nylon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong lớp giấy có chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu tại vị trí bắt giữ Hoàng Văn N: 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, sơn màu đỏ đen, đeo BKS: 90B1 - 778.13; số máy: VMVBAC - D007174, số khung: ED007174.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Hoàng Văn N ở xóm 6, thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện D không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 138/PC54-MT ngày 30/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,225g, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 04/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn N từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo phát biểu: Về cơ bản đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2018, tại đường Quốc lộ 38 thuộc phố Nguyễn Hữu T, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác thuộc đội tuần tra số 1, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam tiến hành tuần tra kiểm soát giao thông phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn N đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine). Tổng trọng lượng ma túy là 0,225g Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo là một người nghiện ma túy nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo từng có thời gian tham gia quân ngũ bảo vệ Tổ quốc, khi trở về địa phương tham gia công tác đã có thành tích được tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét bị cáo là một người nghiện ma túy, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng nên HĐXX cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm

khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên K ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam là người đã cùng đi mua ma túy với N, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã phối hợp với Công an xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam tiến hành xác minh song tại xã T không xác định được đối tượng nào nghiện ma túy tên là K có đặc điểm như Hoàng Văn N khai nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D không có đủ căn cứ khởi tố điều tra.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 Phong bì niêm phong số 138/PC54-MT là cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của bị cáo N dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với xe mô tô BKS: 90B1 - 778.13, loại xe SYM, sơn màu đỏ đen đã thu giữ, Cơ quan Công an huyện D đã tra cứu xác định xe mô tô trên được đăng ký lần đầu ngày 04/8/2014, mang tên Phạm Ngọc A, sinh năm 1997, ở thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam và tra cứu xe tang vật. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô BKS: 90B1 - 778.13 có số khung: ED007174, số máy VMVBAC - D007174 trùng số máy xe máy vật chứng BKS 29U7 - 3302 (có số khung và số máy là 007174) của anh Hoàng Việt A ở 218 L, phường Đ, quận H, TP. Hà Nội, bị mất trộm trong vụ án ngày 13/8/2008 tại phường B, quận H, TP. Hà Nội nhưng chỉ trùng về số, khác nhau về chữ và năm sản xuất. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trưng cầu giám định và xác định số khung: ED007174, số máy VMVBAC - D007174 của xe mô tô 90B1 - 778.13 đã thu giữ là nguyên thủy. Quá trình điều tra, Hoàng Văn N và chị Đào Thanh T, sinh năm 1987, HKTT ở xóm 6, thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam khai nhận xe mô tô trên do chị Đào Thanh T mua tại một cửa hàng ở thành phố P song không xác định được địa chỉ và không có giấy mua bán. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tiến hành xác minh chủ đăng ký xe song anh Phạm Ngọc A hiện nay không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được với anh Phạm Ngọc A. Vì vậy, tách xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

2/Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 138/PC54-MT

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 05/10/2018).

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Hoàng Văn N phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện D;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; người có QL, NV liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

